

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - TP. H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo họ và tên:

NVL (tên gọi khác: /), sinh năm 1996 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 1017 đường B, Phường S, Quận M, Thành phố H; nơi cư trú: Căn hộ 32.01 block C tầng 32-01 chung cư HA, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông NVG, sinh năm 1967 và con bà DTC, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị NTB, sinh năm 1998; địa chỉ: 28A B, Phường N, Quận S, Thành phố H (Có mặt).

- Anh NHC, sinh năm 1995; địa chỉ: 90/12/12/2 BS, Phường N, Quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

- Chị NHMT, sinh năm 1999; địa chỉ: 280/15/14 TQN, Phường B, Quận T, Thành phố H (Có mặt).

- Anh ACM, sinh năm 1996; địa chỉ: 12 LĐH, Phường S, Quận T, Thành phố H (Vắng mặt).

- Anh LTH, sinh năm 1995; địa chỉ: 108 HTLO, Phường M, Quận N, Thành phố H (Vắng mặt).

- Anh TKD, sinh năm 1997; địa chỉ: 209 lô R chung cư NGT, Phường H, Quận M, Thành phố H (Vắng mặt).
- Anh NTL, sinh năm 1996; địa chỉ: 28A BD, Phường N, Quận S, Thành phố H (Có mặt).
- Chị NTTM, sinh năm 1995; địa chỉ: 205/52B TVD, Phường M, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận B kiểm tra căn hộ 32.01 Block C chung cư HA, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố H, phát hiện 09 đối tượng gồm: NVL, TKD, ACM, LTH, NHC, NTL, PTTM, NHMT, NTB có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn hộ trên do NVL thuê ở. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của L 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy.

Qua kiểm tra, có NHMT, NTB âm tính với ma túy; những người còn lại gồm: NVL, TKD, ACM, LTH, NHC, NTL, PTTM dương tính với ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, L khai nhận khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, L mời bạn bè là TKD, ACM, LTH, NHC, NTL, PTTM, NHMT, NTB đến quán bar 030, địa chỉ: 65 VVT, phường V, Quận B Thành phố H dự sinh nhật L. Tại quán bar, L mua 03 gói ma túy khay và 07 viên nén với giá 4.500.000 đồng của một người thanh niên không rõ lai lịch. Mua được ma túy, L bỏ ra bàn để chiêu đãi bạn bè đến dự sinh nhật, không thu tiền. Tại quán bar có D, M, H, C, L, M và L sử dụng gần hết 01 gói ma túy khay và 03 viên nén. Đến khoảng 04 giờ 14/4/2021, L tính tiền và mời bạn bè về căn hộ 32.01 Block C chung cư HA, phường T, Quận B, Thành phố H của L thuê để nghỉ ngơi. Số ma túy chưa sử dụng, gồm 03 gói ma túy khay (có 02 gói còn nguyên, 01 gói còn một ít ma túy) và 04 viên nén, L mang về căn hộ của L, cất giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ để sử dụng cá nhân. Đến 12 giờ cùng ngày, Công an Quận B kiểm tra căn hộ và phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các đối tượng đi cùng về nhà L không sử dụng ma túy tại nhà của L và không biết L cất giấu ma túy trong tủ quần áo.

Theo kết luận giám định số 248/KLGD-H ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2666g, loại Ketamine; 04 viên nén hình tròn màu nâu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4179g, loại MDMA. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, NVL khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 07/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo NVL về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm i thuộc các điểm c, g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo NVL phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i thuộc các điểm c, g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo NVL từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo NVL đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Căn cứ vào Theo kết luận giám định số 248/KLGD-H ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2666g, loại Ketamine; 04 viên nén hình tròn màu nâu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4179g, loại MDMA. Vì vậy, bị cáo NVL đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm i thuộc trường hợp quy định tại điểm c, g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận B đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, là không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an Quận B, Thành phố H tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo NVL cung cấp ma túy cho bạn bè sử dụng tại quán Bar 030 địa chỉ 65 VVT, Phường V, Quận B, Thành phố H, có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B để xác minh làm rõ theo thẩm quyền.

Đối với người có quyền lợi liên quan đến vụ án gồm TKD, ACM, LTH, NHC, NTL, PTTM, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, Thành phố H lập hồ sơ xử lý hành chính là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo kết luận giám định số 248/KLGD-H ngày 22/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2666g, loại Ketamine; 04 viên nén hình tròn màu nâu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4179g, loại MDMA, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Iphone, là điện thoại cá nhân của L không dùng làm phương tiện phạm tội, nên xét trả lại cho bị cáo.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i thuộc trường hợp quy định tại điểm c, g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo NVL 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu nâu, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu.

- Trả lại cho bị cáo NVL điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 101 ngày 24/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo NVL phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp. H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS QB;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương